

Số: 112/2023/QĐST-HNGĐ

H, ngày 30 tháng 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 145/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2023 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Ph, sinh năm: 1987;

Địa chỉ: tổ 34B, khu 4A, phường H1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1990;

Địa chỉ: tổ 34B, khu 4A, phường H1, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81; khoản 3 Điều 82 và khoản 2 Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Ph và anh Trần Văn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Trần Thị Ph và anh Trần Văn Đ có 02 con chung là Trần Thanh Th, sinh ngày 19-4-2020 và Trần Việt A, sinh ngày 06-8-2013. Hiện nay sức khỏe của 02 con chung bình thường. Ly hôn, chị Trần Thị Ph và anh Trần Văn Đ thoả thuận giao con chung là Trần Thanh Th, sinh ngày 19-4-2020 cho chị Trần Thị Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên; giao con chung là Trần Việt A, sinh ngày 06-8-2013 cho anh Trần Văn Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi

thành niên. Chị Ph và anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi các con chung. Chị Ph và anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Chị Trần Thị Ph và anh Trần Văn Đ tự thỏa thuận giải quyết với nhau về tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Chị Trần Thị Ph và anh Trần Văn Đ không vay tài sản của cá nhân, cơ quan, tổ chức nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6, khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Trần Thị Ph và anh Trần Văn Đ thỏa thuận chị Trần Thị Ph có nghĩa vụ nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị Trần Thị Ph đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001621 ngày 21-4-2023 của Chi Cục Thi hành án Dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Chị Trần Thị Ph được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND TP H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP H;
- UBND phường H1;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

Bùi Thị Tố Nga